

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 152/2018/HS-ST

Ngày: 30/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Kim Hương.

+ Bà Dương Thị Hương.

– Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Phương– kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 29/2018/QĐST-HS ngày 20/11/2018 đối với bị cáo:

1/Bị cáo:

Đỗ Minh Đ, sinh ngày 31/3/1992, tại Tiền Giang.

- Tên gọi khác: Hiền.

- Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ học vấn: 9/12.

- Cha: Đỗ Văn Út E, sinh năm 1964,

- Mẹ: Huỳnh Thị Cẩm L, sinh năm 1960,

- Chị ruột có 01 người. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

- Bị can chưa có vợ, con.

- Tiền sự: Không

- Tiền án: 01. Ngày 03/12/2015, Đỗ Minh Đ bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 125/2015/HSST). Bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách kể từ ngày 03/12/2017.

- Ngày 13/4/2018, Đỗ Minh Đ bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 21/12/2017, hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ *Người bị hại:*

Nguyễn Lê A, sinh ngày 30/6/2000 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang .

Người giám hộ cho *Nguyễn Lê A* là ông *Nguyễn Văn V* sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1/**Phạm Nguyễn Nhật N**, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 46, Khu phố N, Phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3.2 /**Nguyễn Văn V**, sinh năm 1970(có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang .

4/ *Người làm chứng:*

3.1/ **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang .

3.2/ **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đỗ Minh Đ (tên thường gọi là H) không có nghề nghiệp. Thông qua mạng xã hội facebook, Đ biết anh Nguyễn Lê A, sinh ngày 30/6/2000, ngụ ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang muốn bán xe mô tô biển số 63AS-025.66 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, Đ điện thoại hỏi mua xe và hẹn gặp A tại khu vực trước cổng Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang, địa chỉ số 02, đường H, Phường M, thành phố M. Đến khoảng 13 giờ ngày 07/4/2018, A đi cùng anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1999, ngụ ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang đến trước cổng Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang gặp Đ để thỏa thuận việc bán xe. Tại đây, Đ giả vờ yêu cầu được chạy thử để kiểm tra xe trước khi mua, A tưởng thật nên giao xe thì Đ điều khiển xe chạy đi không quay trở lại. Sau đó, Đ dùng điện thoại di động chụp hình xe mô tô chiếm đoạt của A và đăng bán trên mạng xã hội. Sau khi bị Đ chiếm đoạt xe, A nói cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, ngụ ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang biết. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T thấy Đ đăng bán xe của A trên mạng xã hội nên liên lạc với Đ giả vờ hỏi mua xe để tìm cách lấy lại xe cho A. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô trên đến gặp T tại khu vực đường cầu lông Hải Yến thì bị lực lượng Công an Phường 1, thành phố M bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô hiệu NEWSIVA màu xanh, biển số 63AS-025.66, số máy US50E5015952, số khung B00D1H00028; 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63AS-025.66 (Cơ quan điều tra đã trả cho người bị hại Nguyễn Lê A).

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, bị bể màn hình có số IMEI 1: 86249036047318, số IMEI 2: 862049036047300; 01 sim điện thoại di động số 0926765070. Đ sử dụng liên lạc với Nguyễn Lê A, Nguyễn Văn T (Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý theo quy định).

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 95 ngày 22/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: 01 xe mô tô hiệu NEWSIVA, màu xanh, biển số 63AS-025.66, số máy US50E5015952, số khung B00D1H00028 trị giá 3.600.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô biển số 63AS-025.66 do anh Phạm Nguyễn Nhật N sinh năm 1996, ngụ số 46, Khu phố N, Phường M, thành phố M đứng tên sở hữu, đã bán lại cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ), chưa sang tên. Sau đó, cha người bị hại anh Nguyễn Lê A là ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1970, ngụ ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang mua lại của người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) và cho người bị hại Nguyễn Lê A làm phương tiện đi lại.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Lê A, ông Nguyễn Văn V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Trong quá trình điều tra, Đỗ Minh Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp vật chứng thu giữ, lời khai người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đang có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”

Đỗ Minh Đ dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt xe mô tô trị giá 3.600.000 đồng của anh Nguyễn Lê A.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKS –HS ngày 15/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố Đỗ Minh Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Minh Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Minh Đ 12-18 tháng tù.

Bị cáo Đỗ Minh Đ đang chấp hành hình phạt tù nên cần áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Ghi nhận anh Nguyễn Lê A, ông Nguyễn Văn V đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu NEWSIVA màu xanh, biển số 63AS-025.66, số máy US50E5015952, số khung B00D1H00028; 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63AS-025.66.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, bị bể màn hình có số IMEI 1: 86249036047318, số IMEI 2: 862049036047300; 0926765070. Đức sử dụng liên lạc với Nguyễn Lê A, Nguyễn Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy: 01sim điện thoại di động số 0926 765 070.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố; bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn, hối cải, nhìn nhận sai trái và hứa sau này sống tốt và tuân thủ pháp luật không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Minh Đ thừa nhận hành vi: Thông qua mạng xã hội facebook, bị cáo Đ biết anh Nguyễn Lê A muốn bán xe mô tô biển số 63AS-025.66 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, bị cáo Đ điện thoại hỏi mua xe và hẹn gặp người bị hại Nguyễn Lê A tại khu vực trước cổng Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang, địa chỉ số 02, đường H, phường M, thành phố M. Đến khoảng 13 giờ ngày 07/4/2018, người bị hại anh Nguyễn Lê A đi cùng anh Nguyễn Văn T đến trước cổng Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang gặp bị cáo Đ để thỏa thuận việc bán xe. Tại đây, bị cáo Đ giả vờ yêu cầu được chạy thử xe để kiểm tra xe trước khi mua, người bị hại Nguyễn Lê A tưởng thật nên giao xe cho bị cáo Đ, khi bị cáo Đ nhận được xe thì bị cáo Đ chạy đi không quay trở lại. Sau đó, bị cáo Đ dùng điện thoại di động chụp hình xe mô tô chiếm đoạt của người bị hại A và đăng bán trên mạng xã hội. Sau khi bị cáo Đ chiếm đoạt xe, người bị hại anh Nguyễn Lê A kể lại cho anh Nguyễn Văn T biết. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh T thấy bị cáo Đ đăng bán xe của người bị hại anh A trên mạng xã hội nên liên lạc với bị cáo Đ giả vờ hỏi mua xe để tìm cách lấy lại xe cho người bị hại anh A. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô trên đến gặp anh T tại khu vực đường cầu lông Hải Yến thì bị lực lượng Công an Phường M, thành phố M bắt giữ cùng tang vật.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Minh Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét về tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Minh Đ là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên bị cáo bất chấp, lợi dụng việc người bị hại anh Nguyễn Lê A bán xe mô tô trên mạng xã hội bị cáo tự ý liên lạc với người bị hại anh A thực hiện hành vi thủ

đoạn gian dối chiếm đoạt xe mô tô của người bị hại anh A giá trị 3.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm tương ứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Từ khi bị cáo bị bắt trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức được sự sai trái của bị cáo nên thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trên cơ sở tính chất và mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích lần phạm tội này là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Bị cáo đang chấp hành bản án số 29/2017/HSST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang nên áp dụng Điều 56 tổng hợp hình phạt tù của hai bản án để bị cáo Đ chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, bị bể màn hình có số IMEI 1: 86249036047318, số IMEI 2: 862049036047300. Bị cáo Đ sử dụng liên lạc với người bị hại anh Nguyễn Lê A, anh Nguyễn Văn T nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước và 01 sim điện thoại di động số 0926 765 070 cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 67 ngày 26/9/2018 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2018).

- 01 xe mô tô hiệu NEWSIVA màu xanh, biển số 63AS-025.66, số máy US50E5015952, số khung B00D1H00028; 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63AS-025.66, người bị hại anh Nguyễn Lê A, ông Nguyễn Văn V đã nhận lại đủ không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

(Theo quyết định xử lý vật chứng số 69 ngày 27/4/2018 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 27/4/2018).

[9] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Minh Đ phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1/ Áp dụng Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt Bị cáo Đỗ Minh Đ 01 (một) năm 06(sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 29/2017/HSST ngày 13/4/2017. Buộc bị cáo Đỗ Minh Đ phải chấp hành hình phạt tù chung của bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2/ Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp Dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử lý vật chứng:

+Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, bị bể màn hình có số IMEI 1: 86249036047318, số IMEI 2: 862049036047300;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại di động số 0926765070.

(Theo quyết định chuyển vật chứng 67 ngày 26/9/2018 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2018).

- Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận người bị hại anh Nguyễn Lê A, ông Nguyễn Văn V đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu NEWSIVA màu xanh, biển số 63AS-025.66, số máy US50E5015952, số khung B00D1H00028; 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63AS-025.66.

(Theo quyết định xử lý vật chứng 69 ngày 27/4/2018 và biên bản về việc trao trả đồ vật, tài liệu ngày 27/4/2018).

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Minh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo Đỗ Minh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại anh Nguyễn Lê A; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V, anh Phạm Nguyễn Hoài N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố M;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa